

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2025/QĐ-CTUBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 01 năm 2026.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC thuộc Bộ Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII;
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- VPUBND: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo Tỉnh;
- Lưu VT+NC/PKT.Thiện

lb

CHỦ TỊCH 



**Phạm Thành Ngại**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công  
của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **159**/2025/QĐ-CTUBND ngày **23** tháng **12** năm 2025 của  
Chủ tịch UBND Tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quyết định này không bao gồm thẩm quyền quyết định:

a) Thẩm quyền quyết định giao, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, xử lý tài sản công do Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh quản lý, sử dụng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 10, Điều 11, điểm c khoản 6 Điều 14, điểm c khoản 2 Điều 22; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

b) Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 14, điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

c) Thẩm quyền điều chuyển tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

d) Thẩm quyền bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

đ) Thẩm quyền thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

e) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt, phương án xử lý tài sản theo hình thức khác quy định tại khoản 6 Điều 90 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

g) Các nội dung khác được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và các quy

định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cơ quan).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh (sau đây gọi là đơn vị).

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

#### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản**

1. Cơ quan cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định giao tài sản công cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công cho cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh (quy định tại Điều 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị)**

1. Cơ quan cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc cơ quan mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác của cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác (không thuộc quy định tại Điều 4 Quy định này và không phải tài sản là nhà ở công vụ, xe ô tô các loại)**

1. Cơ quan cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công**

1. Cơ quan cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã theo đề nghị của các cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công hoặc cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Cơ quan cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, đơn vị mình với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoặc giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị mình và đơn vị thuộc phạm

vi quản lý (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định:

a) Tại cơ quan mình và các cơ quan thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại);

b) Tại đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại).

### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại).

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 (năm mươi) triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị mình và đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định:

a) Tại cơ quan mình và các cơ quan thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại);

b) Tại đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 (năm mươi) triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại).

### **Điều 11. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển; bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 8, Điều 9 Quy định này.

### **Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định**

1. Cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại cơ

quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo các điều kiện theo quy định về tiêu hủy tài sản và quy định khác của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo các điều kiện theo quy định về tiêu hủy tài sản và quy định khác của pháp luật.

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

Tài sản công tại các cơ quan, đơn vị bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do nguyên nhân khác thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xử lý theo quy định pháp luật.

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

1. Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với tài sản công của đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại*).

2. Cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại*).

**Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại*).

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại*).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại*).

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản trong quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước**

Thẩm quyền quyết định giao; điều chuyển; thanh lý; bán; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản trong quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo nội dung thẩm quyền

quyết định giao; điều chuyển; thanh lý; bán; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được quy định tương ứng tại Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12 và Điều 13 Quy định này.

### **Điều 17. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực cơ quan, đơn vị đang triển khai thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt.

2. Trong trường hợp triển khai thực hiện Quyết định đã được phê duyệt trước đó, nếu phát sinh các nội dung cần thay đổi so với nội dung đã được phê duyệt thì việc trình phê duyệt lại hoặc phê duyệt điều chỉnh thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quyết định này.

3. Đối với các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này./.